

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/DS-ST**

Ngày 17 – 5 – 2018

*V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2017/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐ-HPT, ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Hồ Thị N, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố XG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: bà Phan Thị S, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu phố XG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ khai gửi đến tòa án ngày 05/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày: vào lúc 07 giờ, ngày 10 tháng 7 năm 2017, bà đi chợ về, vừa bước vào nhà thì bà Phan Thị S bất ngờ lấy cây tre đường kính khoảng 5 cm, dài khoảng 70 cm đánh vào đầu bà chảy máu. Bà liền chạy xe máy đến đồn Công an thị trấn Phan Rí Cửa báo sự việc. Khi bà trở về nhà thì bà S đang bung tô phở, thấy bà, bà S hất tô phở vào mặt bà nhưng do bà phát hiện kịp thời nên dùng tay gạt ra rồi chạy về nhà, bà S chạy theo nắm tóc đánh bà làm bà ngã xuống xe máy. Ông A là hàng xóm thấy vậy nên chạy ra can bà S.

Bà bị bà S đánh bị thương nhập viện ngày hôm đó nhưng không có tiền đóng viện phí đến hai hôm sau mới đóng nên Bệnh viện huyện Tuy Phong ghi ngày nhập viện là ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Bà phải điều trị vết thương do hành vi của bà S gây ra gồm: chi phí điều trị vết thương là 1.020.000 đồng có hóa đơn chứng từ kèm theo và khoản mất thu nhập do nghỉ bệnh 3 ngày mỗi ngày là 200.000 đồng. Tổng cộng là 1.620.000 đồng.

Ngoài hành vi đánh bà gây thương tích, bà S còn có hành vi vu khống bà và cho là bà lấy trai. Bà yêu cầu bà S bồi thường cho bà thiệt hại do hành vi gây thương tích của bà S gây ra cho bà là 1.620.000 đồng và tổng thất tinh thần do hành vi vu khống của bà S gây ra cho bà với số tiền là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.620.000 đồng. Sau đó, bà rút một phần yêu cầu về khoản tổn thất tinh thần do bị vu khống.

Bị đơn bà Phan Thị S trình bày: do mâu thuẫn trước đó giữa bà với bà N, ngày 10 tháng 7 năm 2017, bà có cầm cây gỗ đánh bà N, vụ việc đã được Công an thị trấn Phan Rí Cửa giải quyết. Bà chỉ chấp nhận mức bồi thường như ý kiến của bà tại Công an thị trấn Phan Rí Cửa là bà bồi thường cho bà Nguyệt chi phí điều trị vết thương là 1.000.000 đồng nhưng cản trừ số tiền 750.000 đồng bà N đã vay của bà trước đó, đối với khoản tổn thất tinh thần do hành vi vu khống là 5.000.000 đồng thì bà không đồng ý bồi thường.

Tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Hồ Thị N yêu cầu bà Phan Thị S bồi thường cho bà chi phí điều trị vết thương và khoản mất thu nhập do nghỉ điều trị vết thương là 1.620.000 đồng. Đây là vụ kiện “Tranh chấp về bồi

thường thiệt hại ngoài hợp đồng” quy định tại khoản 6 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do bà S không chịu nhận giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định các Điều 177 và Điều 179 cũng như xét xử vắng mặt bà theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn: bà N yêu cầu bà S bồi thường thiệt hại cho bà do bà S có hành vi đánh bà vào ngày 10/7/2017, bà S cũng thừa nhận có hành vi đánh bà N nên yêu cầu bồi thường của bà N là có căn cứ để chấp nhận.

4. Về mức yêu cầu: bà N yêu cầu bà S bồi thường chi phí điều trị vết thương là 1.620.000 đồng gồm tiền thanh toán viện phí 706.000 đồng, lệ phí cấp giấy chứng thương 100.000 đồng, tiền khám 14.000 đồng, tiền khâu vết thương 155.000 đồng và tiền cắt chỉ 45.000 đồng, tất cả khoản tiền trên đều có hóa đơn của Bệnh viện huyện Tuy Phong nên có cơ sở chấp nhận. Đối với khoản mất thu nhập do phải nghỉ để điều trị vết thương với thời gian là 3 ngày và mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày, thành tiền là 600.000 đồng; mức thu nhập này của bà N tuy không có hóa đơn chứng từ nhưng phù hợp với mức thu nhập bình quân của lao động nữ ở địa phương nên có cơ sở chấp nhận. Buộc bà S phải bồi thường thiệt hại cho bà N với số tiền là 1.620.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà N bồi thường thiệt hại do hành vi vu khống của bà S gây ra, bà N đã rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Về án phí: yêu cầu bà N được chấp nhận nên bà S phải nộp án phí là 300.000 đồng. Bà N được miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí

Vì các lẽ trên

Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 146, khoản 1, 3, 5, 6 Điều 147; Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590; điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của bà Hồ Thị N đối với Phan Thị S

Buộc bà Phan Thị S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Hồ Thị N với số tiền là 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai chục ngàn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Hồ Thị N về bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm hại.

* Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

* Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

* Trường hợp pháp luật có quy định khác (nếu có)

Về án phí: bà S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà N được miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS (huyện + tỉnh);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Hoàn Kiếm